

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2022/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-BKTNS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới theo quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại điểm a khoản 2 Mục III Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; nội dung chuyên môn về tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện.

## 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

### **Điều 2. Nội dung chi và mức chi**

Nội dung chi và mức chi được quy định chi tiết tại phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.

3. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2022. / *Kiến*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Mai Văn Huỳnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục**

**MỨC CHI TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỚI,  
SÁCH GIÁO KHOA MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang)*

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
1	Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến	Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ này tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hoá đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện.	
2	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng	Thực hiện theo Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng	Thực hiện theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
4	Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng		
a)	Thành viên chính trực tiếp biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới	Hệ số 0,12 x lương cơ sở do Nhà nước quy định x số ngày	
b)	Thành viên chính trực tiếp chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới	Hệ số 0,08 x lương cơ sở do Nhà nước quy định x số ngày	

9  
NHÂN DÂN  
KIÊN GIANG

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
c)	Chi hội đồng thẩm định		
	Chủ tịch Hội đồng	450.000 đồng/ngày/người	
	Phó chủ tịch Hội đồng	320.000 đồng/ngày/người	
	Ủy viên, thư ký	200.000 đồng/ngày/người	
d)	Thuê chuyên gia tư vấn độc lập thẩm định biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới	1.000.000 đồng/người/ngày	
5	Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến		
a)	<p>Các khoản tiền công: xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...); chuyên gia/giáo viên ghi hình (nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên)</p>		
	<p><i>Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; đảm nhiệm chức danh Tổ trưởng hoặc Trưởng nhóm điều hành thực hiện công việc được phân công</i></p>	190.000 đồng/giờ	

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
	Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm	145.000 đồng/giờ	
-	Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm	96.000 đồng/giờ	
-	Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: có bằng đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm	72.000 đồng/giờ	
b)	Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trữ, ăn uống của kỹ thuật viên (01-02 người))	Thực hiện theo đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước sản xuất chương trình truyền hình.	
c)	Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia)	Thực hiện theo đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước sản xuất chương trình truyền hình.	

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
d)	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác		
-	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian.		
+	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường <math>(n) \leq 15</math></i>	<i>300 đồng/ 1 trường dữ liệu</i>	
+	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường <math>15 &lt; n \leq 50</math></i>	<i>375 đồng/ 1 trường dữ liệu</i>	
+	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường <math>(n) &gt; 50</math></i>	<i>450 đồng/ 1 trường dữ liệu</i>	
-	Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác.	Bằng 9% mức chi quy định cho việc nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) nêu trên	
-	Các khoản chi phí khác: chi thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); xây dựng đồ họa (infographic)	Thanh toán theo thực tế phát sinh khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định	
6	Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên		





TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
9	Chi thuê biên dịch, phiên dịch	Thực hiện theo Nghị quyết số 228/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Kiên Giang và chế độ tiếp khách trong nước.	
10	Chi nước uống phục vụ lớp học	Thực hiện theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
11	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi	Thực hiện theo mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi đối với kỳ thi tuyển sinh đầu vào lớp 10 tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức tiền công thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
	Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; các giảng viên là giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán làm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng ở địa phương cho những giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn lại (nếu có)	Thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	
12	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	- Loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên	
13	Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học	- Loại giỏi: 150.000 đồng/học viên.	

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
	Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu) theo nội dung chương trình khoá tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến; chi in và cấp chứng chỉ; chi tổ chức hội đồng xét kết quả; chi lễ khai giảng, bế giảng; chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên; chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác).	Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê hội trường, phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy, học tập phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.	
14	Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế		
-	Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế	Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế	
	Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế	Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.	

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
15	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở tập huấn, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).	Căn cứ địa điểm tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng và khả năng ngân sách, Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan cử học viên của các địa phương tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán), các cơ sở giáo dục (cơ quan cử học viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được cử đi tập huấn, bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: các khoản chi hỗ trợ này phù hợp với Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	